TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 627/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26-11-2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con giữa chị Nh với anh G

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Thi.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Hồ Thị Hồng Phướng.
2. Ông Mai Minh Chánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Văn Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 247/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 500/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1997; địa chỉ cư trú: Tổ 02, ấp Long Hưng, xã Ô, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Võ Trường G, sinh năm 1994, địa chỉ cư trú: Ấp Mỹ Thạnh, xã Mỹ Đức, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18/4/2019, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Nh trình bày:

1. Về hôn nhân: Vợ chồng anh chị cưới nhau vào năm 2016, đến ngày 13/3/2018 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Đức theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 33. Ban đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh G không còn quan tâm đến vợ con, vợ chồng đã ly thân khoảng 01 năm. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn chị yêu cầu được ly hôn với anh G.

2. Về con chung: Có 02 con chung tên Võ Ngọc Q, sinh ngày 29/7/2017 và Võ Duy K, sinh ngày 28/5/2019, cháu Q đang sống chung với anh G và cháu

K đang do chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q và cháu K.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung: Không có.

5. Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Võ Trường G trình bày:

1. Về hôn nhân: Thống nhất với quá trình đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn, tình trạng mâu thuẫn, đã ly thân, đồng ý ly hôn theo yêu cầu chị Nh.

2. Về con chung: Có 02 con chung tên Võ Ngọc Q, sinh ngày 29/7/2017 và Võ Duy K, sinh ngày 28/5/2019, cháu Q đang sống chung với anh và anh yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu. Đồng ý giao cháu K cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và anh cũng không cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung: Không có.

5. Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa:

Chị Nh, anh G thuận tình ly hôn. Chị Nh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Q, cháu K. Anh G không đồng ý, anh G đề nghị anh nuôi cháu Q, chị Nh nuôi cháu K.

Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm: Bản photo chứng minh nhân dân của anh G, chị Nh; Bản sao giấy khai sinh cháu Q, cháu K; Bản sao Giấy chứng nhận kết hôn ngày 13/3/2018; Đơn xin xác nhận; Đơn ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa các đương sự về việc ly hôn, nuôi con chung bị đơn có địa chỉ cư trú tại địa bàn huyện C, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nh và anh G đã tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Đức vào ngày 13/3/2018 theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 33. Do đó, hôn nhân giữa chị Nh và anh G là hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng trong thời kỳ hôn nhân. Chị Nh yêu cầu ly hôn với anh G, yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Q và cháu K, không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con. Anh Giang đồng ý ly hôn, yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Q, đồng ý giao cháu K cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng.

Xét quan hệ hôn nhân: Thời gian đầu vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc nhưng dần về sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, đời sống chung không hòa hợp nên đã sống ly thân từ tháng 11/2018 cho đến nay. Thời gian ly thân là thời gian để các bên tự cảm nhận lại tình cảm của nhau, nhưng anh chị vẫn không cảm nhận được tình cảm, không tự hàn gắn được quan hệ vợ chồng. Chị Nh yêu cầu ly hôn, anh G đồng ý, nên Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp quy định pháp luật tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung:

Có 02 con chung tên Võ Ngọc Q, sinh ngày 29/7/2017 và Võ Duy K, sinh ngày 28/5/2019, hiện cháu Q đang sống chung với anh G, cháu K do chị Nh chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Nh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Q, cháu K. Anh G yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Q.

Chị Nh có yêu cầu được nuôi cháu K, cháu K chưa được 06 tháng tuổi, cháu hiện đang do chị Nh chăm sóc, nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của cháu, tạo điều kiện cho cháu được ổn định về tâm lý, chỗ ở, sinh sống, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu K cho chị Nh chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp quy định pháp luật tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Đối với cháu Q, hiện do anh G chăm sóc, nuôi dưỡng, từ khi ly thân đến nay chị Nh không cùng anh G chăm sóc nuôi dưỡng cháu Q. Chị Nh ra đi khi cháu Q được khoảng 14 tháng, hiện nay cháu Q đã gần 30 tháng. Mặt khác, chị Nh đang chăm sóc cháu K khoảng 06 tháng tuổi và chị Nh chưa có việc làm ổn định, nên để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của cháu, tạo điều kiện cho cháu được ổn định về tâm lý, chỗ ở, sinh sống, Hội đồng xét xử chấp nhận giao Q cho anh G trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định pháp luật tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nh và anh G không yêu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét

[3] Về án phí: Chị Nh phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9, Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Nguyễn Thị Nh với anh Võ Trường G.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 33, ngày 13 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân xã Mỹ Đức, huyện C, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Chị Nh và anh G có 02 con chung tên Võ Ngọc Q, sinh ngày 29/7/2017 và Võ Duy K, sinh ngày 28/5/2019.

- Giao cháu Võ Ngọc Q, sinh ngày 29/7/2017 cho anh Võ Trường G trực tiếp nuôi dưỡng.

- Giao cháu Võ Duy K, sinh ngày 28/5/2019 cho chị Nguyễn Thị Nh trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Nh và anh G đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Nh, anh Võ Trường G đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

6. Về án phí: Chị Nh phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0001281 ngày 03 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

7. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án, quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã Mỹ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Thi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Chào **Huỳnh Văn Hùng** **Lê Thị Hồng Thi**